

HƯỚNG NGHIỆP VÀ PHÂN LUỒNG HỌC SINH SAU TRUNG HỌC CƠ SỞ Ở TỈNH BÌNH DƯƠNG: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

HỒ VĂN THÔNG*

TÓM TẮT

Giáo dục hướng nghiệp (GDHN) và phân luồng học sinh (PLHS) cả nước nói chung và của tỉnh Bình Dương nói riêng còn nhiều khó khăn, bất cập. Bài viết trình bày thực trạng hướng nghiệp và PLHS sau trung học cơ sở (THCS) ở tỉnh Bình Dương, đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm góp phần khắc phục những khó khăn đó.

Từ khóa: hướng nghiệp, phân luồng học sinh, giáo dục hướng nghiệp.

ABSTRACT

***Vocational education and student classification after secondary schools
in Binh Duong province – the reality and solutions***

Vocational education and student classification in Vietnam generally and in Binh Duong particularly are still facing difficulties and weaknesses. The article presents the reality of the issue and some solutions to the problems.

Keywords: vocational, student classification, vocational education.

1. Đặt vấn đề

Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đến sự nghiệp giáo dục đào tạo, coi giáo dục và đào tạo là “quốc sách hàng đầu. Do vậy, nhà nước ta từng bước đã có những chủ trương, chính sách nhằm thực hiện mục tiêu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, chấn hưng đất nước. Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2011-2020 đã khẳng định “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là một yêu cầu khách quan và cấp bách của sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong giai đoạn hiện nay”.

Giáo dục hướng nghiệp và PLHS là một trong những vấn đề quan trọng của đổi mới căn bản toàn diện nền giáo dục Việt Nam. Vấn đề này đã được thảo luận tại Hội nghị Trung ương 6, Khóa XI của

Đảng. Để có nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ cho sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước thì phải chú trọng vai trò của GDHN và PLHS, vì đó là tiền đề cho việc phát triển và cung cấp nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu của cả nước và của từng địa phương.

Để có nguồn nhân lực cân đối hài hòa ở các ngành, các lĩnh vực trong đời sống xã hội, khắc phục tình trạng đào tạo mà không gắn với nhu cầu thực tiễn hiện nay. GDHN và PLHS, nếu nhìn từ góc độ giáo dục thì thực tiễn cho thấy việc học sinh tự lựa chọn nghề nghiệp một cách cảm tính, tự phát thường không phù hợp với xu thế phát triển sản xuất và ngành nghề lao động mà xã hội đặt ra. Do vậy, giáo dục phải có những tác động trong quá trình hướng nghiệp, phải hướng học sinh lựa chọn nghề nghiệp, chuẩn bị tâm

* ThS, Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Dương

lí, vừa giáo dục ý thức chọn nghề nghiệp, vừa định hướng khả năng học sinh cùng với nhu cầu thông tin nghề nghiệp của xã hội cần, giúp các em chọn nghề đúng đắn và phát huy tốt năng lực của mình.

Bình Dương là một trong các tỉnh phía Nam có tốc độ phát triển kinh tế tương đối nhanh, đi đôi với thiếu nguồn nhân lực có chất lượng, đặc biệt ở khu vực sản xuất, các nhà máy, xí nghiệp, nguồn nhân lực chủ yếu là lực lượng lao động có chuyên môn, có ngành nghề. Do vậy, việc đào tạo đối tượng cung cấp cho nguồn nhân lực là tất yếu khách quan, ở đó vai trò của hướng nghiệp và PLHS phù hợp sẽ là tiền đề tháo gỡ khó khăn về nguồn nhân lực góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

2. Thực trạng quản lý giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh hiện nay ở tỉnh Bình Dương

Trong những năm qua, tỉnh Bình Dương đã triển khai hướng dẫn các cơ sở giáo dục về các chủ trương của Đảng, các văn bản của Bộ GD&ĐT về công tác hướng nghiệp, PLHS sau THCS và THPT. Trong Nghị quyết XI, Đảng đã xác định: “Coi trọng công tác hướng nghiệp và phân luồng, chuẩn bị cho thanh thiếu niên đi vào lao động nghề nghiệp phù hợp với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế cả nước và từng địa phương; đồng thời góp phần định hướng nghề nghiệp cho học sinh trước khi vào đời là một nhiệm vụ hết sức quan trọng, cấp bách của sự nghiệp giáo dục phổ thông ở nước ta hiện nay”; Chỉ thị số 33/2003/CT-BGDĐT về tăng cường GDHN cho học sinh phổ thông và Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT đã cụ thể hóa chương trình GDHN vào các tiết dạy chính khóa ở các

trường THCS và THPT. Mục tiêu của GDHN và PLHS là nhằm đảm bảo chủ trương PLHS sau THCS, phù hợp với cơ cấu lao động mà địa phương đặt ra. Do đó, Sở đã tham mưu cho UBND tỉnh Bình Dương ban hành Văn bản số 1825/2006/UBND-VX ngày 14-4-2006, yêu cầu các trường trung cấp chuyên nghiệp (TCCN) của tỉnh, kể từ năm học 2006-2007 trở đi phải tuyển sinh cả hai hệ THCS và THPT. Hơn nữa, theo Văn bản số 3420/THPT ngày 23-4-2003 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn thực hiện phổ cập giáo dục bậc trung học với mục tiêu là nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục trung học, bảo đảm để mọi học sinh được phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, có những hiểu biết ban đầu về kỹ thuật hướng nghiệp; thực hiện tốt PLHS sau THCS, trong đó đối tượng thực hiện phổ cập giáo dục THPT có giáo dục thường xuyên (GDTX) và chiếm tỉ lệ khoảng 20% của 50% học sinh sau THCS, hay là 40% của tổng số học sinh phân luồng sau THCS [3]. Sự phân luồng học sinh theo số liệu thống kê 3 năm học gần nhất của Sở GD&ĐT như sau:

- Luồng vào các trung tâm GDTX: Tuyển sinh vào lớp 10 dưới 40%, dao động giữa các năm ở mức 30,3% đến 47,94% và có đơn vị tuyển sinh phân luồng dưới mức cho phép 13,79% đến 29,9%. Trong khi đó theo Văn bản 3420 của Bộ GD&ĐT, thi tuyển sinh lớp 10 vào GDTX phải đạt 40%. Có thể nói trong 3 năm qua, công tác tuyển sinh PLHS sau THCS của Bình Dương vào GDTX không có sự đồng đều và tương ứng theo tỉ lệ học sinh tốt nghiệp, nhất là các địa bàn nông thôn, do kinh tế khó

khẩn, tỉ lệ học sinh sau THCS vào GDTX chưa đủ chỉ tiêu theo hướng phân luồng hàng năm. Số lượng học sinh sau THCS vào GDTX nhìn chung chưa phản ánh việc chiếm ưu thế trong tuyển sinh diện phân luồng như đã phân tích trên (xem Phụ lục 1).

- Luồng vào các trường TCCN: Luôn trong tình trạng “khát” học sinh, mặc dù cơ chế xét tuyển rất dễ dàng, không chỉ xét tuyển học sinh tốt nghiệp THCS và học sinh chưa tốt nghiệp THPT vẫn được vào học các trường TCCN (với chương trình học 2 năm 3 tháng). Hơn nữa, hiện nay, học sinh tốt nghiệp THCS vào TCCN, sau khi tốt nghiệp TCCN vẫn được học liên thông lên đại học cùng chuyên ngành đào tạo, được thuận lợi cả về thời gian và điều kiện (3 năm học TCCN sau đó liên thông lên đại học chỉ mất 2 năm rưỡi là có bằng đại học hoặc học liên kết 4 năm cũng có bằng đại học). Các trường TCCN hàng năm hầu hết chỉ đạt 30% hoặc thấp hơn so với chỉ tiêu được giao. Hiện nay, công tác tuyển sinh vào các trường TCCN tỉnh Bình Dương vẫn còn gặp nhiều khó khăn, tỉ lệ tuyển sinh hàng năm giảm dần. Theo số liệu thống kê (tính đến tháng 12-2012), thấp nhất là ở các trường: Trung cấp kinh tế huyện Phú Giáo, Trung cấp kinh tế, Trung cấp Mĩ thuật - văn hóa (xem Phụ lục 2).

Bình quân mỗi năm tổng số học sinh tốt nghiệp THCS trên 10.500 học sinh; trong đó, học sinh thi đỗ vào lớp 10 khoảng 7500 học sinh, số học sinh vào các trung tâm GDTX khoảng 1700, còn lại 1300 học sinh vào các trường TCCN. Theo thống kê hàng năm, số học sinh thuộc diện phân luồng học sinh THCS vào TCCN khoảng 1300 học sinh, nhưng thực tế vào học các trường TCCN Bình

Dương chỉ chiếm trên 50%, khoảng 500 – 600 học sinh, các trường nghề chỉ khoảng 400 học sinh, tổng số học sinh phân luồng vào trường TCCN và trường dạy nghề hàng năm khoảng 1000 – 1100 em, số còn lại học ở trường tự thực, học nghề ngắn hạn hoặc làm nghề tự do. Vậy PLHS sau THCS vào TCCN ở Bình Dương đạt 600/1300, tương đương tỉ lệ 46,15% (số liệu phân tích riêng học sinh sau THCS vào TCCN và các trường nghề). [5]

Bình Dương đang thực hiện phân luồng sau THCS là 30/100, có nghĩa là 70% học sinh sau THCS chuyển tiếp THPT, còn 30% đi theo hướng TCCN và GDTX, nếu xét nhánh TCCN thực tiễn hiện nay chỉ chiếm 16 - 20% so với tổng số học sinh phân luồng. Đây chính là điểm khó khăn của tuyển sinh TCCN. [5]

3. Nguyên nhân của những hạn chế, bất cập về hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở ở tỉnh Bình Dương

Việc GDHN và PLHS sau THCS ở tỉnh Bình Dương trong quá trình thực hiện vẫn còn gặp phải một số khó khăn sau đây:

- Học sinh tốt nghiệp THCS ở độ tuổi 14-15, về thể lực, thể hình quá nhỏ, tuổi hiểu động chưa làm chủ được bản thân nên chưa có ý thức tổ chức kỉ luật, rèn luyện trong quá trình học tập tại các trường TCCN, dạy nghề. Hơn nữa, đa phần học sinh đều thuộc diện có học lực yếu kém ở bậc phổ thông nên việc tổ chức dạy thêm các môn văn hóa trong các trường TCCN là hết sức khó khăn. Hầu hết học sinh không tự đánh giá được năng lực của mình, không biết rõ mình thích ngành nghề gì. Thông tin về thị

trường lao động ở nước ta còn nghèo nàn khiến các em học sinh chưa hiểu hết nhu cầu lao động các ngành nghề ở các khu công nghiệp, gây trở ngại cho công tác hướng nghiệp, PLHS.

- Chúng ta chưa có chính sách để thu hút người học, nhất là đối tượng học nghề ở các trường TCCN; mặt khác, khi tốt nghiệp ra trường lại chưa có chính sách ưu đãi tuyển dụng, thu hút thợ giỏi có tay nghề, sau khi người học có bằng tốt nghiệp lại khó tìm việc làm.

- Xã hội chưa nhận thức đúng về công tác phân luồng, hướng nghiệp. Ngành giáo dục chuyên nghiệp quản lý đào tạo TCCN có phát triển. Tuy nhiên, việc giúp học sinh có những hiểu biết về nghề nghiệp để định hướng phát triển, lựa chọn ngành nghề phù hợp sở thích cá nhân còn nhiều hạn chế. Việc tuyển học sinh vào TCCN với hệ tuyển THCS thường rất thấp, không đạt chỉ tiêu; mặt khác, khi tốt nghiệp lại khó xin việc làm do tuổi còn quá trẻ, khả năng giao tiếp, ý thức, tác phong công nghiệp chưa cao, tiếp cận thông tin có hạn chế về mặt nhận thức.

4. Các giải pháp về hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở ở tỉnh Bình Dương

4.1. Tăng cường hoạt động tuyên truyền về giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh

Cần tuyên truyền sâu rộng trong và ngoài nhà trường để cha mẹ học sinh và bản thân học sinh thấy rằng việc học lên cao là chính đáng, nhưng cũng cần xem xét đến năng lực cá nhân và hoàn cảnh gia đình để lựa chọn hướng đi cho phù hợp.

Trong việc tuyên truyền, giáo dục, cần giúp các em nhận thức được lao động ở lĩnh vực nào cũng cần thiết và có giá trị

riêng của nó, công việc nào cũng đều được kính trọng, được đãi ngộ xứng đáng nếu có tay nghề cao và công hiến hết mình.

Cần chỉ cho học sinh thấy được có nhiều con đường, nhiều cách để có thể đạt được ước mơ của mình. Việc cung cấp đầy đủ thông tin tư liệu trước mùa tuyển sinh để học sinh và các bậc phụ huynh có nhiều thông tin về thị trường lao động. Giúp học sinh hiểu các hướng đi sau khi tốt nghiệp THCS một cách đầy đủ. Mỗi một hướng đi cần phải làm rõ các yêu cầu sau: Đối tượng lao động của nghề, mục đích lao động của nghề, công cụ lao động của nghề, điều kiện lao động của nghề...

4.2. Đổi mới cơ chế hoạt động quản lý giáo dục hướng nghiệp, gắn hoạt động hướng nghiệp với thực tiễn sinh động: nhà trường – doanh nghiệp – phụ huynh

Cần thống nhất quản lý công tác đào tạo nghề về một mối: Bộ GD&ĐT quản lý thống nhất, nếu có chương trình đào tạo trên một năm; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ quản lý đối tượng học nghề, dạy dưới một năm (đối tượng học nghề ngắn hạn).

Việc tạo niềm tin cho người học nghề là sau khi học xong sẽ có việc làm ngay vẫn còn đang bỏ ngõ. Thiết nghĩ, để công tác hướng nghiệp và PLHS có hiệu quả thì việc đặt hàng giữa các nhà sản xuất với các cơ sở đào tạo nghề, các trường TCCN phải được cam kết ngay từ đầu, khi học sinh đăng ký ngành học cụ thể. Các doanh nghiệp có thể thông tin về yêu cầu công việc làm, chế độ chính sách và các điều kiện làm việc khác cho học sinh vừa tốt nghiệp để nhận họ vào làm ngay. Có như vậy sẽ tạo được động lực

thu hút người học vào các trường nghề.

4.3. Xây dựng chính sách thu hút người học (hỗ trợ tài chính cho người học, kích thích đầu vào, tạo điều kiện làm việc ở đầu ra)

Hiện nay, hệ thống giáo dục TCCN còn thiếu chính sách thu hút người học. Để khắc phục tình trạng này, Bộ GD&ĐT đã chỉ đạo các trường TCCN, cao đẳng, đại học và các cơ sở giáo dục khác về nhiệm vụ đào tạo TCCN (sau đây gọi tắt là cơ sở đào tạo TCCN), phối hợp với các trung tâm GDTX cấp huyện, cấp tỉnh tổ chức tuyển sinh tốt nghiệp THCS để đào tạo TCCN. Học sinh các lớp TCCN cũng được học văn hóa theo chương trình GDTX cấp THPT trên cơ sở đảm bảo các điều kiện chất lượng giáo dục đào tạo và chuẩn đầu ra nhằm thực hiện hiệu quả giải pháp PLHS sau THCS. Đây chính là giải pháp kích thích học sinh sau THCS theo hướng nghề nghiệp. [5]

Về mặt chính sách, Nhà nước cần tập trung ngân sách xây dựng cơ sở vật chất ở các trường TCCN, trung cấp nghề, cung cấp các trang thiết bị hiện đại... để vừa thu hút người học vừa đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng, tạo niềm tin cho các nhà sản xuất. Bộ GD&ĐT cần có chế độ, chính sách hỗ trợ tài chính để khuyến khích cho học sinh nghèo, khó khăn và những cơ sở đào tạo có tuyển học sinh tốt nghiệp THCS vào học các trường TCCN; phát triển giáo dục nghề nghiệp hợp lý, chú trọng đến sự liên thông ở lĩnh vực đào tạo nghề từ sơ cấp lên trung cấp, từ trung cấp lên cao đẳng, đại học. Các nhà máy, xí nghiệp, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất (gọi chung là doanh nghiệp) phải gắn với cơ sở đào tạo. Hai bên có những cam kết về chất lượng đào tạo giữa nhà

sử dụng và nhà đào tạo, cam kết có việc làm sau khi người học tốt nghiệp nghề. Có như vậy người học sẽ yên tâm học tập tốt và sẽ cống hiến hết mình sau khi tốt nghiệp.

4.4. Đổi mới mô hình hoạt động giáo dục hướng nghiệp, xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ tư vấn nghề cho học sinh

Hàng năm, Sở GD&ĐT cần có kế hoạch tổ chức tăng cường tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về công tác tư vấn hướng nghiệp phân luồng và hướng học cho giáo viên phụ trách hướng nghiệp và dạy nghề ở các trường phổ thông, các trung tâm kỹ thuật - hướng nghiệp, nhất là năng lực tư vấn hướng nghiệp cho học sinh cuối cấp.

Về hoạt động tư vấn hướng nghiệp, từ trung ương đến địa phương cần phải kiện toàn hệ thống trung tâm tư vấn hướng nghiệp cho học sinh. Ở địa phương, Sở Giáo dục và Đào tạo cần tham mưu cho UBND tỉnh, thành phố xây dựng các trung tâm tư vấn hướng nghiệp, biên chế là những người được đào tạo chuyên nghiệp, nhằm giúp các em định hướng tốt để đưa ra quyết định chọn nghề phù hợp.

Về hoạt động của trung tâm kỹ thuật - hướng nghiệp, hiện nay chưa thực hiện đúng chức năng, chỉ làm nhiệm vụ dạy nghề phổ thông, phổ biến là dạy các môn: may, điện gia dụng, tin học, thêu... cốt để có chứng nhận học nghề để được cộng thêm điểm ưu tiên vào các kỳ thi tốt nghiệp. Hầu hết các trung tâm này không còn hoạt động độc lập mà nhập chung vào các trung tâm GDTX và lấy tên chung là Trung tâm GDTX - Kỹ thuật hướng nghiệp. Để hoạt động GDHN có hiệu quả, Bộ GD&ĐT cần đào tạo một

đội ngũ giáo viên viên có trình độ chuyên môn về tư vấn hướng nghiệp để thực hiện chức năng này, hoặc chuyển hệ thống các trung tâm kỹ thuật hướng nghiệp vào các trường THPT.

5. Kết luận

Hướng nghiệp và PLHS vẫn còn là vấn đề bức xúc, cần có các giải pháp ở tầm vĩ mô mới khả thi. Bên cạnh đó, cần có sự tham gia của toàn xã hội để đẩy mạnh việc triển khai một cách đồng bộ các giải pháp trên nhằm giải quyết vấn đề nhận thức của cha mẹ học sinh, giúp các em có định hướng nghề nghiệp một cách

đúng đắn. Hơn nữa, sự tham gia của các nhà tư vấn hướng nghiệp, các doanh nghiệp, sự hỗ trợ của Nhà nước về các chính sách sẽ tạo điều kiện cho học sinh được học tập, được hướng nghiệp và có việc làm ngay sau khi học xong chương trình TCCN hoặc trung cấp nghề. Như vậy, nếu làm tốt hướng nghiệp và PLHS sẽ tạo động lực và niềm tin giúp các bậc phụ huynh và con em của họ yên tâm chọn nghề nghiệp, ủng hộ tích cực chủ trương PLHS nhằm đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội cho địa phương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Danh Ánh (2013), “Đổi mới giáo dục hướng nghiệp bắt đầu từ đâu”, *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, tr.35.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2003), *Chỉ thị số 33/2003/CT-BGDĐT ngày 23/7/2003 về việc tăng cường giáo dục hướng nghiệp cho học sinh phổ thông*.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2003), *Công văn số 3420/BGDĐT-THPT ngày 23/4/2003 về việc hướng dẫn thực hiện phổ cập giáo dục bậc trung học*.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT về việc đưa hoạt động giáo dục hướng nghiệp vào chương trình dạy học chính khóa*.
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Công văn số 2258/BGDĐT-GDCN ngày 4/5/2013 về việc phối hợp giữa cơ sở đào tạo trung cấp chuyên nghiệp với trung tâm giáo dục thường xuyên trong tổ chức đào tạo trung cấp chuyên nghiệp*.
6. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương (2013), *Báo cáo 5 năm thực hiện hướng nghiệp và phân luồng học sinh*.
7. Nguyễn Đức Trí (2013), “Xu hướng phát triển giáo dục nghề nghiệp trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Quản lý Giáo dục*, (48), tr.7.
8. Nguyễn Xuân Thanh (2013), “Đổi mới công tác giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trung học phổ thông”, *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, (91), tr.9.
9. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương (2006), *Công văn số 1825/UBND-VX ngày 14/4/2006 về việc hướng dẫn các trường trung cấp chuyên nghiệp tuyển học sinh cả 2 hệ sau trung học cơ sở và trung học phổ thông*.
10. Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam (2013), *Báo cáo tổng kết nhiệm vụ khoa học: Khảo sát đánh giá thực trạng giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trung học phổ thông*, Đề tài khoa học, mã số: B2010-37-26-NV.

PHỤ LỤC 1
Kết quả tốt nghiệp THCS 3 năm học từ 2009 đến 2012

S T T	ĐƠN VỊ	NĂM HỌC 2009-2010			NĂM HỌC 2010-2011			NĂM HỌC 2011-2012		
		Tổng số	Tốt nghiệp	Tỉ lệ %	Tổng số	Tốt nghiệp	Tỉ lệ %	Tổng số	Tốt nghiệp	Tỉ lệ %
1	TP. Thủ Dầu Một	2429	2161	88,97	2435	2336	91,8	2556	2388	93,4
2	TX. Thuận An	1542	1395	90,47	1604	1480	92,3	1813	1686	93,0
3	TX. Dĩ An	1506	1414	93,89	1484	1416	94,7	1709	1632	95,5
4	H. Bến Cát	1854	1699	91,64	1695	1611	95,0	1885	1788	94,9
5	H. Tân Uyên	1801	1579	87,67	1718	1532	89,2	1659	1509	90,9
6	H. Phú Giáo	1141	1065	93,34	1028	976	94,9	1118	1070	95,7
7	H. Dầu Tiếng	1175	1064	90,55	1092	1020	93,4	1142	1090	95,4
Cộng		11448	10377	90,64	11056	10371	93,8	11882	11163	93,9

Tuyển sinh lớp 10 GDTX cấp THPT 3 năm học từ 2010 đến 2013

S T T	ĐƠN VỊ	NĂM HỌC 2010-2011			NĂM HỌC 2011-2012			NĂM HỌC 2012-2013		
		T/số 30%	Vào GDTX	Tỉ lệ %	T/số 30%	Vào GDTX	Tỉ lệ %	T/số 30%	Vào GDTX	Tỉ lệ %
1	TP. Thủ Dầu Một	648	449	69,29	700	627	89,6	716	730	101,9
2	TX. Thuận An	418	107	25,59	444	166	37,3	505	151	29,9
3	TX. Dĩ An	424	218	51,41	424	320	75,47	489	325	66,46
4	H. Bến Cát	509	139	27,3	483	180	37,26	536	192	35,82
5	H. Tân Uyên	473	125	26,42	459	192	41,83	452	137	30,3
6	H. Phú Giáo	319	117	36,67	292	140	47,94	321	125	38,94
7	H. Dầu Tiếng	319	44	13,79	306	55	17,97	327	120	36,69
Cộng		3110	1109	35,65	3108	1680	54,05	3346	1780	53,19

Nguồn: [3]

PHỤ LỤC 2
Kết quả thực hiện công tác phân luồng học sinh THCS ở tỉnh Bình Dương vào học TCCN hàng năm từ 2010 đến 2013

TT	Tên trường	Năm học	Chỉ tiêu	THCS trong tỉnh	Tổng số
1	Trường Trung cấp Kinh tế	2010-2011	150	44	44
		2011-2012	150	48	48
		2012-2013	150	52	52
2	Trường Trung cấp Nông lâm	2010-2011	150	99	99
		2011-2012	150	106	106
		2012-2013	150	126	126
3	Trường Trung cấp Mĩ thuật – Văn hóa	2010-2011	150	80	80
		2011-2012	160	53	53
		2012-2013	160	74	74

4	Trường Trung cấp Kinh tế - Công nghệ Đông Nam	2010-2011	700	174	174
		2011-2012	660	342	342
		2012-2013	500	190	190
5	Trường Trung cấp Công nghiệp	2010-2011	200	0	0
		2011-2012	200	7	7
		2012-2013	200	13	13
6	Trường Trung cấp Tài chính Kế toán	2010-2011	200	0	0
		2011-2012	200	36	36
		2012-2013	200	24	24
7	Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật (Hệ TC)	2010-2011		220	220
		2011-2012		209	209
		2012-2013		154	154
8	Trường Đại học Bình Dương (Hệ TC)	2010-2011	0	0	0
		2011-2012	200	69	69
		2012-2013	200	0	0
9	Trường Đại học Thủ Dầu Một (Hệ TC)	2010-2011	500	535	535
		2011-2012	600	541	541
		2012-2013	0	0	0

Nguồn: [6]

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 21-10-2013; ngày phản biện đánh giá: 12-11-2013;
ngày chấp nhận đăng: 18-6-2014)

CÁC SỐ TẠP CHÍ KHOA HỌC SẮP TỚI:

- Tháng 7/2014: Số 60(94) – Khoa học xã hội và nhân văn
- Tháng 8/2014: Số 61(95) – Khoa học tự nhiên và công nghệ
- Tháng 9/2014: Số 62(96) – Khoa học giáo dục.

Ban biên tập Tạp chí Khoa học rất mong nhận được sự trao đổi thông tin của các đơn vị bạn và được bạn đọc thường xuyên cộng tác bài vở, góp ý xây dựng.